

Bản án số: 34/2025/HSST.

Ngày: 14/03/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG Y
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.
2- Ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 21/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 28/02/2025 đối với bị cáo:

*** Đặng Văn Q, sinh năm 1988** tại thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y; Hộ khẩu thường trú: Thôn Hoè Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Họ và tên bố: Đặng Minh Tuấn; Họ và tên mẹ: Vũ Thị Lịch; Vợ: Trần Thị Thuý Ngân và có 02 con; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

Bị cáo Đặng Văn Q hiện đang được tại ngoại (*Có mặt tại phiên tòa*).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đặng Văn Huy, sinh năm 2005 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Hồng Châu, xã Tân Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Y.

- Anh Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Hoè Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y.

- Anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y.

- Anh Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Nho Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sẵn nguồn vốn tích lũy từ trước và muốn thu lời bất chính nên từ ngày 18/9/2023 đến ngày 28/8/2024 Đặng Văn Q, sinh năm 1992, trú tại thôn Hòa Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y đã sử dụng tiền cá nhân cho một số người vay với lãi suất từ 3.000đ đến 4.000đ/01 triệu đồng/01 ngày, tương ứng lãi suất 108%/ 01 năm đến 146%/01 năm, gấp 5,4 lần đến 7,3 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Khi cho vay tiền, Quyết và người vay sẽ thỏa thuận và thống nhất đưa ra một trong các hình thức: Vay tiền mặt hoặc vay cầm cố tài sản. Nếu vay theo ngày mức lãi là 4.000đ/01 triệu đồng/ 01 ngày, tiền lãi phải thanh toán là 10 ngày, nếu vay theo tháng mức lãi suất từ 3.000đ/01 triệu đồng/01 ngày, không ấn định ngày trả tiền gốc, hết tháng người vay sẽ trả tiền lãi cho Quyết, nếu người vay có nhu cầu vay thêm thì sẽ tính tiền gốc và tiền lãi ở khoản vay khác cho đến khi trả xong tiền gốc của các khoản vay. Việc cho vay tiền Quyết sử dụng tài khoản số 3320166666789 của Quyết đăng ký tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội. Cụ thể như sau:

Hành vi Đặng Văn Q cho anh anh Đặng Văn Huy, sinh năm 2005 trú tại thôn Hồng Châu, xã Tân Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Y vay tiền.

Ngày 18/9/2023 Đặng Văn Q cho anh Đặng Văn Huy vay 5.000.000đ lãi suất 4.000đ/01 triệu đồng/ 01 ngày, anh Huy cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 25T1-190.87 cho Quyết. Sau khi nhận 5.000.000đ, anh Huy trả trước Quyết tiền lãi 02 tháng là 1.200.000đ, tương đương mức lãi suất 144%/ 01 năm, gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 166.667đ. Số tiền lãi Quyết thu lời bất chính là 1.033.333đ.

Đến tháng 12/2023, anh Huy tiếp tục vay của Quyết 2.000.000đ, nên Quyết và anh Huy thống nhất gộp thành một khoản vay là 7.000.000đ lãi suất là 3.000đ/01 triệu/ngày. Đến ngày 28/8/2024 anh Huy và bạn là anh Phạm Quang Vinh sinh năm 1998 trú tại tổ dân phố Phúc Xá, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào đến nhà Quyết trả tiền để lấy xe thì Quyết tính tiền lãi từ ngày 18/12/2023 đến ngày 28/8/2024 là 09 tháng với tổng số là 5.670.000đ, tương đương mức lãi suất 108%/ 01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 1.050.000đ. Số tiền lãi Quyết thu lời bất chính là 4.620.000đ. Ngoài ra Quyết còn yêu cầu anh Huy thanh toán tiền thay lốp xe là 330.000đ nên anh Huy đã chuyển khoản 13.000.000đ trả Quyết rồi ghi vào quyển sổ với nội dung “*Hôm nay ngày 28/8/2024, tại địa điểm Huê Lâm, Ngọc Lâm, Mỹ Hào, Hưng Y. Tôi có lấy 1 xe Wave mang biển kiểm soát 25T1-190.87 mang tên chủ xe Châu Văn Phe*” thì bị lực lượng Công an thị xã Mỹ Hào kiểm tra phát hiện. Vật chứng thu giữ: Tại bàn uống nước trong phòng khách 01 quyển sổ Giáo Án, loại A4, bên trong có nhiều chữ viết tay được đánh số từ 01 đến 75, trong đó trang 34 có nội dung “*Hôm nay ngày 28/8/2024, tại địa điểm Huê Lâm, Ngọc Lâm, Mỹ Hào, Hưng Y. Tôi có lấy 1 xe Wave mang biển kiểm soát 25T1-190.87 mang tên chủ xe Châu Văn Phe*”; Trang 35 là Giấy vay tiền và cam kết trả nợ chữ ký, chữ viết Nguyễn Văn Hậu (*niêm phong ký hiệu A1*); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000067 do Công an xã Mùòng Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp cho

chủ xe tên CHÂU VĂN PHE, địa chỉ: Ёn Uông, Muông Than, Than Uyên, Lai Châu, xe mô tô đăng ký nhân hiệu Honda, loại Wave biên số đăng ký 25T1-190.87; 01 biên số xe mô tô số 25T1-190.87; 01 cò lê bằng kim loại một đầu cỡ 14, một đầu cỡ 10; Quản lý tại sân nhà Quyết 01 xe mô tô nhân hiệu Honda, Wave anpha, không lắp biên số. Ngoài ra còn quản lý của Quyết 01 chiếc điện thoại di động nhân hiệu Iphone 12 Promax; anh Đặng Văn Huy 01 chiếc điện thoại di động nhân hiệu Iphone SE màu đen và anh Phạm Quang Vinh 01 chiếc điện thoại di động nhân hiệu Iphone Xsmax màu vàng.

Cùng ngày 28/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quyết tại thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào. Kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan điều tra thu thập mẫu chữ ký, chữ viết và chữ số của anh Đặng Văn Huy (được niêm phong ký hiệu M1), Đặng Văn Q (được niêm phong ký hiệu M2), anh Nguyễn Văn Hậu (được niêm phong ký hiệu M3) để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 412/KL-KTHS ngày 05/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Y kết luận: *Chữ viết, chữ số trên trang số 1 trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ số của Đặng Văn Q trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người viết ra; Chữ ký, chữ viết và chữ số trên trang số 34 trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết và chữ số của Đặng Văn Huy trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra; Chữ ký, chữ viết và chữ số trên trang số 35 trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết và chữ số của Nguyễn Văn Hậu trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 là do cùng một người ký, viết ra.*

Toàn bộ tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh hoàn lại được niêm phong quản lý trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, trong các ngày 18/9/2023 và tháng 12/2023 Đặng Văn Q đã cho anh Đặng Văn Huy vay tổng số 7.000.000đ, tổng số tiền lãi thu được là 6.870.000đ. Quyết được thu theo quy định là 1.216.667đ. Số tiền thu lời bất chính là 5.653.333đ. Đến nay, anh Huy đã trả toàn bộ tiền gốc, anh Huy yêu cầu Quyết phải trả lại số tiền thu lời bất chính nêu trên.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Hành vi Đặng Văn Q cho anh Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm 1992 trú tại thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào vay tiền.

Ngày 01/02/2024, Đặng Văn Q cho anh Dũng vay 120.000.000đ, lãi suất 3.000đ/01 triệu/01 ngày. Ngày 30/3/2024 anh Dũng trả Quyết 20.000.000đ tiền gốc và 10.800.000đ tiền lãi, tương đương mức lãi suất 108%/01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 2.000.000đ. Số tiền lãi Quyết thu lời bất chính là 8.800.000đ.

Ngày 22/02/2024, Quyết cho anh Dũng vay 20.000.000đ, lãi suất như trên. Từ ngày 12/3/2024 đến ngày 26/4/2024 anh Dũng trả 04 lần tiền lãi mỗi lần là 1.800.000đ, tổng là 7.200.000đ, tương đương mức lãi suất 108%/ 01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 1.333.333đ. Số tiền lãi Quyết thu lời bất chính là 5.866.667đ.

Ngày 06/4/2024, Quyết cho anh Dũng vay 20.000.000đ, lãi suất như trên. Từ ngày 08/5/2024 đến ngày 13/7/2024 anh Dũng trả Quyết 03 lần tiền lãi là 3.600.000đ, tương đương mức lãi suất 108%/ 01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 1.000.000đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 2.600.000đ.

Ngày 08/4/2024, Quyết cho anh Dũng vay 20.000.000đ, từ ngày 08/5/2024 đến ngày 13/7/2024 anh Dũng trả Quyết 03 lần tiền lãi là 3.600.000đ, tương đương mức lãi suất 108%/01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 1.000.000đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 2.600.000đ.

Đối với khoản tiền nợ gốc 100.000.000đ của khoản vay ngày 01/02/2024, thì từ ngày 11/4/2024 đến ngày 10/8/2024 anh Dũng đã trả Quyết 04 lần tiền lãi với tổng số tiền là 34.600.000đ, tương đương mức lãi suất 108%/ 01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 6.666.667đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 27.933.333đ.

Như vậy từ ngày 01/02/2024 đến ngày 08/4/2024 Đặng Văn Q đã cho anh Nguyễn Tiến Dũng vay 04 lần với tổng số tiền là 180.000.000đ, tổng số tiền lãi thu được là 59.800.000đ. Quyết được thu tiền lãi theo quy định là 12.000.000đ, thu lợi bất chính là 47.800.000đ. Đến nay, anh Dũng đã trả toàn bộ tiền gốc và yêu cầu Quyết phải trả số tiền thu lợi bất chính.

Hành vi Đặng Văn Q cho anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1995 trú tại thôn Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y vay tiền:

Ngày 30/3/2024, Đặng Văn Q cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 5.000.000đ lãi suất 4.000đ/01 triệu/01 ngày. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết 5.200.000đ, trong đó có 200.000đ tiền lãi, tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 27.397đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 172.603đ.

Ngày 01/4/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 10.000.000đ, lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết 10.400.000đ trong đó có 400.000đ tiền lãi, tương đương mức lãi suất 146%/01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 54.795đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 345.205đ.

Ngày 03/4/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 15.000.000đ, lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết 15.600.000đ, trong đó có 600.000đ tiền lãi, tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 82.192đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 517.808đ.

Ngày 04/4/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 40.000.000đ, với lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh đã trả Quyết 41.600.000đ, trong đó có 1.600.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 164.384đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 1.380.822đ.

Ngày 05/4/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 30.000.000đ, lãi suất như trên, đến ngày 06/4/2024 anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết 31.000.000đ, trong đó có 1.000.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 164.384đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 835.616đ.

Ngày 08/4/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 30.000.000đ, lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh đã trả Quyết 31.200.000đ trong đó có 1.200.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 164.384đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 1.035.616đ.

Ngày 18/4/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 10.000.000đ, lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết số tiền 10.400.000đ, trong đó có 400.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 54.795đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 345.205đ.

Ngày 27/6/2024, Quyết cho anh Anh vay 5.000.000đ, lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết 5.200.000đ, trong đó có 200.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 27.397đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 172.603đ.

Ngày 30/6/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 10.000.000đ, lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết số tiền 10.400.000đ, trong đó có 400.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 54.795đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 345.205đ.

Ngày 01/7/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 10.000.000đ, lãi suất như trên. Đến ngày 08/7/2024 anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết số tiền 10.400.000đ trong đó có 400.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 54.795đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 345.205đ.

Ngày 02/7/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 15.000.000đ, lãi suất như trên. Đến ngày 08/7/2024 anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết số tiền 15.600.000đ trong đó có 600.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 82.192đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 517.808đ.

Ngày 08/7/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 35.000.000đ, lãi suất như trên. Đến ngày 11/7/2024 anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết số tiền 36.200.000đ trong đó có 1.200.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 191.781đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 1.008.219đ.

Ngày 15/7/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay hai lần tổng số 40.000.000đ, lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết số tiền

5.200.000đ trong đó có 5.000.000đ tiền gốc 200.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 27.397đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 172.603đ.

Đến ngày 17/7/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay thêm 5.000.000đ, lãi suất như trên. Cùng ngày anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết cả tiền gốc và tiền lãi của khoản vay ngày 15/7/2024 với tổng số tiền 41.600.000đ, trong đó có 1.600.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 219.178đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 1.380.822đ.

Ngày 20/7/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 25.000.000đ, lãi suất như trên. Ngày 22/7/2024 anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết số tiền 5.200.000đ, trong đó có 5.000.000đ tiền gốc và 200.000đ tiền lãi. Ngày 23/7/2024 anh Nguyễn Tuấn Anh trả 20.800.000đ gồm 20.000.000đ tiền gốc và 800.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 146%/ 01 năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 136.986đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính 863.014đ.

Ngày 22/7/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 10.000.000đ, lãi 3.000đ/01 triệu/01 ngày. Ngày 27/8/2024 anh Nguyễn Tuấn Anh trả Quyết 900.000đ tiền lãi tương đương mức lãi suất 108%/01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 166.667đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 733.333đ, còn tiền gốc chưa thanh toán.

Ngày 24/7/2024, Quyết cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay 30.000.000đ, lãi 3.000đ/01 triệu/01 ngày đến ngày 27/8/2024 anh Anh trả cho Quyết 01 tháng tiền lãi 2.700.000đ tương đương mức lãi suất 108%/01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 500.000đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 2.200.000đ.

Như vậy từ ngày 30/3/2024 đến ngày 24/7/2024 Đặng Văn Q đã cho anh Nguyễn Tuấn Anh vay tổng số 18 lần tiền tổng số tiền là 325.000.000đ, tổng số tiền lãi thu được là 14.600.000đ. Quyết được thu theo quy định là 2.228.311đ. Số tiền thu lợi bất chính là 12.371.689đ. Đến nay, anh Nguyễn Tuấn Anh đã trả toàn bộ tiền gốc và yêu cầu Quyết phải trả số tiền thu lợi bất chính nêu trên.

Hành vi Đặng Văn Q cho anh Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1992 trú tại thôn Nho Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y vay tiền:

Ngày 03/4/2024 Đặng Văn Q cho anh Nguyễn Văn Hậu vay số tiền 30.000.000đ, lãi suất 3.000đ/01 triệu/01 ngày. Quyết yêu cầu Hậu viết giấy vay tiền và cam kết trả nợ cho Quyết vào quyển sổ xong anh Hậu ký điểm chỉ vào mục người nhận, còn Quyết ký vào mục người cho vay tiền. Sau đó Quyết chuyển khoản cho anh Hậu 30.000.000đ. Từ ngày 03/4/2024 đến ngày 12/8/2024 anh Hậu chuyển khoản 04 lần mỗi lần trả Quyết 2.700.000đ, tổng số là 10.800.000đ tương đương mức lãi suất 108%/ 01 năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Số tiền lãi tối đa Quyết được thu theo quy định là 2.000.000đ. Số tiền lãi Quyết thu lợi bất chính là 8.800.000đ.

Đến nay, anh Hậu đã trả toàn bộ tiền gốc, anh Hậu yêu cầu Quyết phải trả số tiền thu lời bất chính nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành sao kê số tài khoản đăng ký mang tên của Đặng Văn Q; số tài khoản đăng ký mang tên anh Nguyễn Tiến Dũng; số tài khoản đăng ký mang tên anh Nguyễn Tuấn Anh, số tài khoản đăng ký của anh Nguyễn Hậu và số tài khoản đăng ký mang tên anh Đặng Văn Huy. Kết quả có các giao dịch chuyển tiền giữa Quyết với anh Dũng, anh Anh, anh Hậu, anh Huy như đã nêu ở trên.

Ngày 04/9/2024, Quyết tự giao nộp số tiền 13.000.000đ đã thu của anh Đặng Văn Huy, quá trình điều tra xác định số tiền 13.000.000đ và chiếc điện thoại quản lý của bị cáo liên quan đến việc phạm tội. Hiện số tiền được quản lý tại Kho bạc Nhà nước Mỹ Hào. Còn chiếc 01 chiếc điện thoại và chiếc cờ lê thu giữ của Quyết được quản lý tại kho vật chứng Công an thị xã Mỹ Hào.

Còn đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax quản lý của anh Phạm Quang Vinh, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE quản lý của anh Huy và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave; 01 biển số 25T1-190.87 và 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số đăng ký 25T1-190.87 quản lý tại nhà Quyết. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của anh Huy, anh Vinh nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vinh và anh Huy. Anh Vinh và anh Huy đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSMH ngày 20/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Vắng mặt toàn bộ những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn Huy, anh Nguyễn Tiến Dũng, anh Nguyễn Tuấn Anh, anh Nguyễn Văn Hậu.

Bị cáo Đặng Văn Q và Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Đặng Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

* Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Q số tiền 70.000.000đ đến 80.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước; Bị cáo Đặng Văn Q phải thi hành số tiền trên một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo 435.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc cho vay; 16.394.978đ (*Mười sáu triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng*) tiền lãi 20%/năm; 7.000.000đ tiền gốc và 1.050.000đ tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lời bất chính của anh Dũng là 47.800.000đ (*Bốn mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng*); của anh Tuấn Anh là 12.371.689đ (*Mười hai triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng*); anh Hậu là 8.800.000đ (*Tám triệu, tám trăm nghìn đồng*); của anh Huy là 1.033.333đ (*Một triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

Trả lại anh Huy số tiền 4.620.000đ (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*); Trả lại bị cáo số tiền 330.000đ (*Ba trăm, ba mươi nghìn đồng*).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại Iphone 12 Promax; cho tiêu hủy 01 (*Một*) cò lê, 01 (*Một*) sim điện thoại của bị cáo Đặng Văn Q.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn Q không tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

2- Lời khai nhận của bị cáo Đặng Văn Q trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, biên bản vụ việc, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: "*Với động cơ mục đích vụ lợi trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/8/2024 tại thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y, Đặng Văn Q đã cho anh Nguyễn Tiến Dũng, anh Nguyễn Tuấn Anh, anh Nguyễn Văn Hậu và anh Đặng Văn Huy vay 25 lần tiền gốc*

là 442.000.000đ với mức lãi suất cho vay tương đương với lãi suất 108% đến 146%/01 năm, gấp 5,4 lần đến 7,3 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, nhằm mục đích thu lời bất chính số tiền 74.625.022đ trong khi thực chất số tiền bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật là 17.444.978đ". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hòa đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3- Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, ảnh hưởng trật tự, trị an của xã hội. Hành vi này làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo cũng như đấu tranh phòng, chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 13.000.000đ tiền thu lời bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự.

5- Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền gốc 442.000.000đ (*trong đó bị cáo đã tự nguyện giao nộp 7.000.000đ tiền gốc trong số tiền 13.000.000đ*), còn 435.000.000đ bị cáo sử dụng cho vay là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

+ Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 17.444.978đ (*Quyết đã nộp 1.050.000đ trong số tiền 13.000.000đ*), còn 16.394.978đ, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần phải tịch thu của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền bị cáo thu vượt quá 20%/ năm của anh Dũng, Tuấn Anh, Hậu, Huy tổng số là 74.625.022đ, trong đó của anh Dũng là 47.800.000đ; của anh Tuấn Anh là 12.371.689đ; anh Hậu là 8.800.000đ; của anh Huy là 5.653.333đ. Anh Dũng, Tuấn Anh, Hậu và Huy đều yêu cầu bị cáo trả lại nên cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên cho anh Dũng, anh Tuấn Anh, anh Hậu và anh Huy. Trong đó bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.620.000đ chiếm đoạt của anh Huy nên bị cáo còn phải trả anh Huy số tiền 1.033.333đ.

+ Đối với số tiền 13.000.000đ bị cáo tự nguyện giao nộp trong đó có 7.000.000đ tiền gốc; 1.050.000đ tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên sẽ bị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước; số tiền 4.620.000đ tiền lãi thu lời bất chính của anh Huy sẽ trả anh Huy và 330.000đ tiền của bị cáo sử dụng để thay lốp xe là tiền của bị cáo không sử dụng để phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của bị cáo Quyết sử dụng để phạm tội sẽ cho tịch thu sung quỹ nhà nước; chiếc cờ lê của bị cáo Quyết không có nhu cầu nhận lại nên sẽ cho tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với chiếc sim lắp bên trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo sẽ cho tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

* Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Q số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước; Bị cáo Đặng Văn Q phải thi hành số tiền trên một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo 435.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc cho vay; 16.394.978đ (*Mười sáu triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng*) tiền lãi 20%/năm; 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) tiền gốc và 1.050.000đ (*Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi 20% (*Hai mươi phần trăm*) theo quy định của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lời bất chính của anh Dũng là 47.800.000đ (*Bốn mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng*); của anh Tuấn Anh là 12.371.689đ (*Mười hai triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng*); anh Hậu là 8.800.000đ (*Tám triệu, tám trăm nghìn đồng*); của anh Huy là 1.033.333đ (*Một triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

Trả lại anh Huy số tiền 4.620.000đ (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*); Trả lại bị cáo số tiền 330.000đ (*Ba trăm, ba mươi nghìn đồng*).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại Iphone 12 Promax; cho tiêu hủy 01 (*Một*) cờ lê, 01 (*Một*) sim điện thoại của bị cáo Đặng Văn Q.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số: 29/QĐ-VKSMH ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Y và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã Mỹ Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa).

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Hưng Y;
- Cơ quan T.H.AHS;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh Hưng Y;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Y;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thế Dương